

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD203 Giảng viên:Đặng Hữu Dũng

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa) Trung I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 10%	D.Số cũ	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD			1,4	0,4	0,6	2,4	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
2	14118097	Trần Lâm An	DH14CK			1,2	0,3	1,1	2,6	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
3	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			0,8	0,4	0,9	2,1	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
4	14118104	Nguyễn Tấn Bảo	DH14CC						CT	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
5	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên Chương	DH14TD			1,6	0,8	2	4,4	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
6	13118091	Nguyễn Duy Cường	DH13CK						CT	●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
7	14118131	Lê Văn Dương	DH14CK			0,8	0,8	1,4	3	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
8	11153018	Đinh Phúc Đại	DH11CD			1,4	0,3	1	2,7	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
9	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK			1,6	1,3	1,6	4,5	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
10	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			1,4	0,3	1,1	2,8	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
11	14118135	Nguyễn Phát Đạt	DH14CC			1,4	0,7	2,6	4,7	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
12	14153075	Đỗ Minh Đức	DH14CD			1,4	0,6	1,7	3,7	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
13	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK			0,8	0,3	1,4	2,5	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
14	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK			1,4	0,3	0,9	2,6	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●
15	14138008	Lê Văn Dũng	DH14TD			1,4	0,3	1,7	3,4	○●●●●●●●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●●●●●●●



Mã nhận dạng 204226



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 · Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD203 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118149	Hà Văn Giao	DH14CC			1,6	0,9	1,7	4,2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL			1,4	0,5	1,3	3,2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14154018	Trần Bá Hiến	DH14OT			1,6	1,1	2,9	5,6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
19	14118166	Võ Văn Hòa	DH14CK			1,4	0,3	1,1	2,8	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14118167	Nguyễn Văn Hóa	DH14CC			1,4	0,4	2,2	4	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD						CT	●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	12118042	Nguyễn Dương Hoàng Huy	DH12CC			1,4	0,2	0,4	2	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	13138006	Đào Thanh Hữu	DH13TD						CT	●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	12118109	Vũ Như Khái	DH12CC			1,2	0,2	1,5	2,9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD			1,6	1,3	2,1	5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số sinh viên dự thi: 21... Số sinh viên vắng: 04

Ngày 03 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 002_DH14CC_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 - Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi PV227 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm) Trung I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK	<i>Khoa</i>		1,6	0,9	3,2	5,7	○●○12345678910	○123456789
2	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD	<i>Hùng Lâm</i>		1,4	0,3	0,6	2,3	○●○12345678910	○123456789
3	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD	<i>Linh</i>		1,6	1,4	4,5	7,5	○●○12345678910	○123456789
4	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD						CT	●○12345678910	○123456789
5	14118198	Mai Văn Minh	DH14CK	<i>Minh</i>		1,8	1,4	4	7,2	○●○12345678910	○123456789
6	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD	<i>Nam</i>		1,4	0,7	2,2	4,3	○●○12345678910	○123456789
7	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD	<i>Ng</i>		1,4	1,1	2,3	4,8	○●○12345678910	○123456789
8	14118047	Nguyễn Hữu Phát	DH14CC	<i>Phát</i>		1,6	0,6	3	5,2	○●○12345678910	○123456789
9	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC	<i>Phong</i>		1,4	1,1	3,1	5,6	○●○12345678910	○123456789
10	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD	<i>Nhật</i>		1,4	0,5	1,5	3,4	○●○12345678910	○123456789
11	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK	<i>Sang</i>		1,4	0,2	0,8	2,4	○●○12345678910	○123456789
12	14118243	Nguyễn Thế Sơn	DH14CC	<i>Sơn</i>		1,4	0,7	2,1	4,2	○●○12345678910	○123456789
13	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD	<i>Tài</i>		1,2	1	2,7	4,9	○●○12345678910	○123456789
14	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK	<i>Thanh</i>		1,2	0,2	0,7	2,1	○●○12345678910	○123456789
15	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD	<i>Thi</i>		1,4	0,9	2,4	4,7	○●○12345678910	○123456789



Mã nhận dạng 204227



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 002_DH14CC_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi PV227 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118265	Nguyễn Quốc Thịnh	DH14CC			1,4	0,5	0,8	2,7	0012345678910	0123456789
17	13153222	Trương Phi Hoàn	DH13CD			1,6	0,7	3	5,3	0012345678910	0123456789
18	14118074	Phạm Đình Tiến	DH14CC			1,4	1,2	2,8	5,4	0012345678910	0123456789
19	14118078	Nguyễn Công Trọng	DH14CC			1,4	0,6	2,1	4,1	0012345678910	0123456789
20	14118280	Nguyễn Minh Trí	DH14CK						CT	0012345678910	0123456789
21	13118060	Phạm Quang Trung	DH13CK						CT	0012345678910	0123456789
22	14118304	Phạm Thanh Tùng	DH14CK					/		0012345678910	0123456789
23	14153059	Phạm Ngọc Tuyển	DH14CD			1,4	0,5	2,5	4,4	0012345678910	0123456789
24	14118308	Lê Trọng Văn	DH14CC						CT	0012345678910	0123456789
25	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD					/		0012345678910	0123456789
26	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK			1,4	0,4	0,7	2,5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 20. Số sinh viên vắng: 06

Ngày 03 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Diễn thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

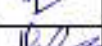
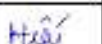
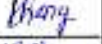
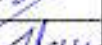
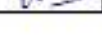
Môn Học Nhóm **Anh văn kỹ thuật (207300) - 001 DH14CD 03**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi: 28/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi: PV333 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp **DH14CD** (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD			1,6	0,6	3	5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			0,8	1	2,6	4,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	DH14CD			1,4	0,3	1,9	3,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13153073	Nguyễn Văn Đâu	DH13CD			1	0,2	0,7	1,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD			1,6	0,3	1,3	3,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD			1,8	1,1	2,8	5,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD			1,6	0,7	2,6	4,9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD			1,6	0,6	2,4	4,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15138025	Bùi Trọng Hiếu	DH15TD			1,6	0,9	3,1	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD			1,8	0,9	2,9	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD			1,4	0,7	2,3	4,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD			1,4	0,4	2,2	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118185	Hoàng Nguyễn Anh Khoa	DH14CK			1,4	0,3	0,7	2,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			1	0,5	1	2,5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CB			1,6	1,1	3,1	5,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204228



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH14CD_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi PV333 Giảng viên: Đặng Hữu Đông

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD			1,4	0,4	1,8	3,6	0012345678910	0123456789
17	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD			1,6	1,3	2,1	5	0012345678910	0123456789
18	14153034	Chế Thành Nghi	DH14CD			1,6	1	3,1	5,7	0012345678910	0123456789
19	11153009	Võ Minh Phương	DH11CD			1,4	0,5	2,1	4	0012345678910	0123456789
20	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			1,4	0,4	2,3	4,1	0012345678910	0123456789
21	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD			1,8	1	3,4	6,2	0012345678910	0123456789
22	14138096	Nguyễn Công Thiện	DH14TD			1,6	0,8	2,3	4,7	0012345678910	0123456789
23	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			1,2	0,6	2,2	4	0012345678910	0123456789
24	13137140	Nguyễn Vĩnh Thuận	DH13NL						CT	0012345678910	0123456789
25	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DH14TD			1,4	0,6	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
26	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD			1,2	0,3	1,3	2,8	0012345678910	0123456789
27	13154201	Trần Anh Tuấn	DH13OT						CT	0012345678910	0123456789
28	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD					/		0012345678910	0123456789
29	14118312	Hà Thành Vi	DH14CK			1,6	1	3,8	6,4	0012345678910	0123456789
30	14118313	Hoàng Tuấn Vũ	DH14CK			1,4	0,4	2,6	4,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204228



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH14CD_03

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 28/12/2016

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi PV333

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK			1,4	0,5	1,7	3,6	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 29 số sinh viên vắng: 02

Ngày 05 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

 Phạm Quang Thắng

Cán bộ coi thi 2

 Trần Văn Đức

Xác nhận của Bộ Môn

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH14OT_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD504 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

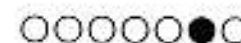
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT			1	0,5	2,6	4,1	001234567890	00234567890
2	14154068	Hồ Việt Anh	DH14OT	✓				✓		001234567890	01234567890
3	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD			1,4	0,5	2,3	4,2	001234567890	01234567890
4	13154081	Lê Ngọc Châu	DH13OT			1,6	0,7	4	6,3	001234567890	01234567890
5	14154073	Lê Kim Chiến	DH14OT	✓					CT	001234567890	01234567890
6	14154080	Nguyễn Hoàng Diễm	DH14OT			1,2	0,4	0,9	2,5	001234567890	01234567890
7	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD			1,6	1,1	3,8	6,5	001234567890	01234567890
8	14154014	Doãn Minh Độ	DH14OT	✓					CT	001234567890	01234567890
9	13118120	Trần Cư Được	DH13CC			1,6	0,5	2,5	4,6	001234567890	01234567890
10	14154091	Nguyễn Văn Hạnh	DH14OT	✓					CT	001234567890	01234567890
11	14118025	Lê Quang Hiền	DH14CK			1,4	0,9	2,2	4,5	001234567890	01234567890
12	13118146	Nguyễn Quốc Hòa	DH13CC			1,6	0,9	2,4	4,9	001234567890	01234567890
13	13118152	Bùi Văn Hợp	DH13CC			1,6	0,8	2,4	4,8	001234567890	01234567890
14	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT	✓					CT	001234567890	01234567890
15	12118084	Trần Quang Hưng	DH12CC			1,4	0,3	2,9	4,6	001234567890	01234567890



Mã nhận dạng 204229



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH14OT_04

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 -

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD504

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK			1,4	0,6	3,1	5,1	001234567890	0023456789
17	14118190	Huỳnh Công Lân	DH14CK	✓				✓		001234567890	0123456789
18	13118196	Lê Văn Linh	DH13CC			1,4	0,4	2	2,8	001234567890	0123456789
19	13118026	Nguyễn Hoàng Linh	DH13CC			1,6	0,7	1,8	4,1	001234567890	0023456789
20	14154116	Trịnh Đình Linh	DH14OT	✓					CT	001234567890	0123456789
21	14154034	Đỗ Trọng Lôi	DH14OT			1,6	0,9	2,2	4,7	001234567890	0123456789
22	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD			1,6	0,4	2,5	4,5	001234567890	0123456789
23	13118037	Nguyễn Nhật	DH13CC			1,6	0,6	1,8	4	001234567890	0123456789
24	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			1,4	0,8	1,5	3,7	001234567890	0123456789
25	13138163	Phạm Lưu Phước	DH13TD			1,4	0,8	1,4	3,6	001234567890	0123456789
26	14118223	Phạm Hoàng Phương	DH14CK			1,6	1,2	1,6	4,4	001234567890	0123456789
27	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			1,2	0,3	3,4	4,9	001234567890	0123456789
28	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT			1,2	0,6	1,8	3,6	001234567890	0123456789
29	13118257	Vũ Tuấn Sơn	DH13CC			1,6	0,4	1,5	3,5	001234567890	0123456789
30	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT			1,6	0,8	2,6	5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204229



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Anh văn kỹ thuật (207300) - 001_DH14OT_04

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD504 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 20%	Đ3 20%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD	✓					CT	0012345678910	0123456789
32	13118284	Lâm Văn Thiệt	DH13CC	✓		1,6	0,8	1,3	3,7	0012345678910	0123456789
33	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DH14TD	✓		1,6	1,1	2,4	5,1	0012345678910	0123456789
34	13138233	Trương Minh Trung	DH14TD	✓				/		0012345678910	0123456789
35	13118333	Nguyễn Anh Tuấn	DH13CC	✓				/		0012345678910	0123456789
36	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT	✓		1,8	1	4,5	7,3	0012345678910	0123456789
37	14154157	Trần Văn Tuấn	DH14OT	✓					CT	0012345678910	0123456789
38	13118349	Dương Đức Vinh	DH13CC	✓		1,6	0,4	1,7	3,7	0012345678910	0123456789
39	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD	✓				/		0012345678910	0123456789
40	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL	✓		1,4	0,8	1,8	4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 28. Số sinh viên vắng 12

Ngày 03 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

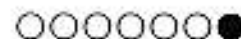
Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Văn Tấn

Nguyễn Thanh Dũng

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Đặng Hữu Dũng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Máy sau thu hoạch (207304) - 001_DH13CK_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD101 Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 40 %	D Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118071	Mai Công Anh	DH13CK			8	7	10	9.0	00012345678910	0123456789
2	13118002	Đặng Ngọc ản	DH13CK			8	9	10	9.4	00012345678910	0123456789
3	13132116	Lê Diễm Chi	DH13SP			7	9	10	9.2	00012345678910	0123456789
4	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK			5	9	5.5	6.1	00012345678910	0123456789
5	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK			8	9	5	6.4	00012345678910	0123456789
6	13118097	Nguyễn Hoàng	DH13CK						✓	00012345678910	0123456789
7	13118104	Nguyễn Đông	DH13CK			5	7	5.5	5.7	00012345678910	0123456789
8	13118108	Lâm Hữu Nguyễn	DH13CK			9	9	6.5	7.5	00012345678910	0123456789
9	13118010	Lê Tiến	DH13CK			9	8	5.5	6.7	00012345678910	0123456789
10	13118112	Nguyễn Tiến	DH13CK			8	9	5.5	6.7	00012345678910	0123456789
11	13118011	Trần Đình	DH13CK			8	8	6.5	7.1	00012345678910	0123456789
12	13118123	Trịnh Đình Thanh	DH13CK			7	8	8	7.8	00012345678910	0123456789
13	13118132	Nguyễn Văn	DH13CK			5	9	9.5	8.5	00012345678910	0123456789
14	13118015	Vô Đình	DH13CK			8	9	5.5	6.7	00012345678910	0123456789
15	13118133	Nguyễn Hoàng	DH13CK			5	8	7	6.8	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204230



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy sau thu hoạch (207304) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD101 Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 20%	Đ2 40%	Đ.SA 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118135	Trần Tuấn Hiền	DH13CK			8	9	9	8.8	001234567●910	01234567●9
17	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK			9	8	6.5	7.3	001234567●8910	012●3456789
18	13118140	Đặng Ngọc Hiệu	DH13CK			8	9	9	8.8	001234567●910	01234567●9
19	13118017	Trần Văn Hiệu	DH13CK			7	9	9	8.6	001234567●910	012345●789
20	13118147	Nguyễn Thái Hòa	DH13CK			7	9	8.5	8.3	001234567●910	012●3456789
21	13118020	Nhờ Sỹ Hùng	DH13CK			9	10	8.5	8.9	001234567●910	012345678●
22	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK			8	9	9	8.8	001234567●910	01234567●9
23	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK			7	9	5	6.2	0012345●78910	0123456789
24	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK			8	8	5	6.2	0012345●78910	0123456789
25	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			9	9	4	6.0	0012345●78910	●123456789
26	13118176	Lê Đình Khả	DH13CK			7	10	6.5	7.3	001234567●8910	012●3456789
27	13118174	Trương Chí Khang	DH13CK			9	9	10	9.6	0012345678●910	012345●789
28	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK			7	8	7.5	7.5	001234567●8910	01234●56789
29	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK			8	9	4	5.8	0012345●678910	01234567●9
30	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK			7	8	7.5	7.5	001234567●8910	01234●56789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy sau thu hoạch (2073404) - 002_DH13CK_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD302 Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Điểm %	D2 Điểm %	D. Số Điểm	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118189	Nguyễn Hữu Kiệt	DH13CK			9	8	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
2	13118024	Ngô Minh Lan	DH13CK			7	9	9	8.6	0012345678910	0123456789
3	13132216	Võ Thị Ngọc Lan	DH13SP			8	9	6	7.0	0012345678910	0123456789
4	13118191	Nguyễn Tùng Lâm	DH13CK			7	10	9	8.8	0012345678910	0123456789
5	13118025	Nguyễn Hoàng Liêm	DH13CK			8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
6	13118197	Nguyễn Chí Linh	DH13CK			9	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
7	13118199	Đào Huy Long	DH13CK			8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
8	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			9	8	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
9	13118204	Trương Thanh Lục	DH13CK			7	9	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
10	13118205	Nguyễn Bá Máy	DH13CK			8	8	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
11	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK			7	9	3.5	5.3	0012345678910	0123456789
12	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK		✓					0012345678910	0123456789
13	13118030	Trần Quốc Nam	DH13CK			9	9	9	9.0	0012345678910	0123456789
14	13118218	Lê Vũ Trường Ngọc	DH13CK			9	9	6	7.2	0012345678910	0123456789
15	13118033	Phạm Đình Nguyên	DH13CK			7	7	5.5	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204231



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy sau thu hoạch (207304) - 002_DH13CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD302

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13118230	Cao Hoàng Phi	DH13CK			5	9	8	7.6	00012345678910	0123456789
17	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK			5	9	0.5	3.1	00012345678910	0123456789
18	13118232	Bùi Tấn Phong	DH13CK			7	8	9	8.4	00012345678910	0123456789
19	13132298	Cao Minh Phu	DH13SP			7	9	2.5	4.7	00012345678910	0123456789
20	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DH13CK			7	9	5	6.2	00012345678910	0123456789
21	13132299	Nguyễn Đình Phùng	DH13SP			9	9	7.5	8.1	00012345678910	0123456789
22	13118040	Nguyễn Văn Phụng	DH13CK			9	8	10	8.4	00012345678910	0123456789
23	13118239	Huỳnh Vũ Phương	DH13CK			9	8	8	8.2	00012345678910	0123456789
24	13132312	Nguyễn Thúy Phương	DH13SP			8	9	5	6.4	00012345678910	0123456789
25	13118241	Ngô Duy Quang	DH13CK			9	8	8.5	8.5	00012345678910	0123456789
26	12118079	Võ Hồng Quốc	DH12CK			5	9	0.5	3.1	00012345678910	0123456789
27	13118249	Tạ Văn Quyền	DH13CK			7	8	8.5	8.1	00012345678910	0123456789
28	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			8	9	7.5	7.9	00012345678910	0123456789
29	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			5	8	4.5	5.5	00012345678910	0123456789
30	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK			8	9	2	4.6	00012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Máy sau thu hoạch (207304) - 003_DH13CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV223 Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 10%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118259	Huỳnh Trọng Tài	DH13CK			8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
2	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			8	9	9	8.6	0012345678910	0123456789
3	13118269	Võ Minh Tây	DH13CK			8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
4	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK			8	7	6	6.6	0012345678910	0123456789
5	13132054	Vũ Xuân Thành	DH13SP			5	9	3	4.6	0012345678910	0123456789
6	13118279	Trương Quang Thạnh	DH13CK			8	7	7	7.2	0012345678910	0123456789
7	13118275	Đặng Anh Thảo	DH13CK			7	8	6	6.6	0012345678910	0123456789
8	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			5	9	8	7.6	0012345678910	0123456789
9	13132060	Nguyễn Quang Thịnh	DH13SP			8	9	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
10	13118054	Đoàn Văn Thoại	DH13CK			7	9	10	9.2	0012345678910	0123456789
11	13118286	Phan Minh Thông	DH13CK			9	8	8	8.2	0012345678910	0123456789
12	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK			7	8	7	7.2	0012345678910	0123456789
13	13118291	Phạm Hữu Thương	DH13CK			7	8	9.5	8.7	0012345678910	0123456789
14	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK			9	10	6.5	7.7	0012345678910	0123456789
15	13132380	Ngô Toàn Tới	DH13SP			9	9	9	9.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204232



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Máy sau thu hoạch (207304) - 003_DH13CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV223 Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

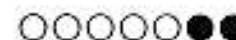
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 20 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118312	Bạch Huy	Tri	DH13CK		8	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
17	13118310	Bùi Thanh	Triển	DH13CK		9	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
18	13132069	Trần Thị Tuyết	Trình	DH13SP		7	9	8.5	8.3	0012345678910	0123456789
19	13118058	Lê Quang	Trọng	DH13CK		7	9	10	9.2	0012345678910	0123456789
20	13118059	Trần Văn	Trọng	DH13CK		8	9	9	8.8	0012345678910	0123456789
21	13118317	Lê Quốc	Trung	DH13CK		9	9	10	9.6	0012345678910	0123456789
22	13118320	Nguyễn Quốc	Trung	DH13CK		9	8	10	9.4	0012345678910	0123456789
23	13118060	Phạm Quang	Trung	DH13CK					✓	0012345678910	0123456789
24	13118321	Trần Minh	Trung	DH13CK		8	9	8	8.2	0012345678910	0123456789
25	13118364	Trương Công Hoài	Trung	DH13CK		7	10	6	7.0	0012345678910	0123456789
26	13118332	Lê Quốc	Tuấn	DH13CK		8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
27	13118337	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH13CK		9	10	10	9.8	0012345678910	0123456789
28	13118343	Phạm Thanh	Tùng	DH13CK		5	9	9.5	8.5	0012345678910	0123456789
29	13118064	Nguyễn Văn	Tyl	DH13CK		9	9	9.5	9.3	0012345678910	0123456789
30	13132440	Hồ Thị Ngọc	Vân	DH13SP		8	9	5	6.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204232



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Máy sau thu hoạch (207304) - 003_DH13CK_02

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi 10/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV223

Giảng viên: Nguyễn Văn Lành

Lớp DH13SP (Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13132448	Nguyễn Thiết Vinh	DH13SP			8	9	5	6.4	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13118359	Vũ Gia Vỹ	DH13CK			8	8	8	8.0	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 3 / Số sinh viên vắng: 0 /

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Nguyễn Văn Khoa

 Nguyễn Văn Đức

 Đặng Kiều Ngân

 Nguyễn Văn Lành

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy thu hoạch (207305) - 001_DH13CK_03

Số Tin Ch. 3

Ngày Thi 13/01/2017 - Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV223 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH12CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D. Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12118019	Hồ Tấn Duy	DH12CK		2	0,4	1,4	5,3	5,1	○○○12345678910	○○○123456789
2	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK			0,7	1,4	3,6	5,7	○○○12345678910	○○○123456789
3	13118097	Nguyễn Hoàng	DH13CK			0,7	1,8	3	5,5	○○○12345678910	○○○123456789
4	13118010	Lê Tiến Đạt	DH13CK			0,8	1,8	4,8	7,4	○○○12345678910	○○○123456789
5	13118133	Nguyễn Hoàng	DH13CK		2	0,5	1	2,7	4,2	○○○12345678910	○○○123456789
6	13118147	Nguyễn Thái	DH13CK			0,7	1,7	5,1	7,5	○○○12345678910	○○○123456789
7	13118163	Lâm Thái	DH13CK						CT	○○○12345678910	○○○123456789
8	13118156	Đỗ Minh	DH13CK			0,8	1,6	3,3	5,7	○○○12345678910	○○○123456789
9	13118169	Nguyễn Trọng	DH13CK			0,8	2	3	5,8	○○○12345678910	○○○123456789
10	13118176	Lê Đình	DH13CK			0,9	2,3	5,1	8,3	○○○12345678910	○○○123456789
11	13118174	Trương Chí	DH13CK		2	0,8	2,5	5,4	8,7	○○○12345678910	○○○123456789
12	13118181	Nguyễn Văn	DH13CK			0,8	1,8	3,6	6,2	○○○12345678910	○○○123456789
13	13118189	Nguyễn Hữu	DH13CK		2	0,9	2,4	5,1	8,4	○○○12345678910	○○○123456789
14	13118201	Nguyễn Tấn	DH13CK						CT	○○○12345678910	○○○123456789
15	13118214	Trần Hoài	DH13CK						CT	○○○12345678910	○○○123456789



Mã nhận dạng 204234



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy thu hoạch (207305) - 001_DH13CK_03

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV223

Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

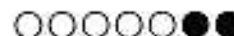
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 12%	D2 30%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118218	Lê Vũ Trường Ngọc	DH13CK			0,8	2,1	4,8	7,7	0012345678910	0123456789
17	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DH12CK						CT	0012345678910	0123456789
18	13138130	Nguyễn Thúc Lâm	DH13TD						CT	0012345678910	0123456789
19	13118033	Phạm Đình	DH13CK			0,8	1	4,5	6,3	0012345678910	0123456789
20	13118221	Võ Văn	DH13CK			0,5	0,8	1,2	2,5	0012345678910	0123456789
21	13118239	Huỳnh Vũ	DH13CK		2	0,9	2,3	5,4	8,6	0012345678910	0123456789
22	13118041	Lê Minh	DH13CK			0,8	1,1	2,4	4,3	0012345678910	0123456789
23	12118079	Võ Hồng	DH12CK						CT	0012345678910	0123456789
24	13118249	Tạ Văn	DH13CK			0,8	0,7	1,5	3	0012345678910	0123456789
25	12118115	Nguyễn Ngọc	DH12CK						CT	0012345678910	0123456789
26	13118047	Phạm Minh	DH13CK						CT	0012345678910	0123456789
27	12118119	Nguyễn Trung	DH12CK		2	0,7	1,6	1,8	4,1	0012345678910	0123456789
28	13118279	Trương Quang	DH13CK			0,8	1,8	3,6	6,2	0012345678910	0123456789
29	13118285	Nguyễn Phú	DH13CK						CT	0012345678910	0123456789
30	13118291	Phạm Hữu	DH13CK			0,8	1,6	4,5	6,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204234



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy thu hoạch (207305) - 001_DH13CK_03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV223 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 20%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK		2	0,9	1,8	4,5	7,2	0012345678910	0123456789
32	12118095	Dương Công Trách	DH12CK			0,5	1,2	3	4,7	0012345678910	0123456789
33	13118313	Đặng Xuân Trọng	DH13CK							0012345678910	0123456789
34	13118332	Lê Quốc Tuấn	DH13CK			0,8	1,4	2,7	4,9	0012345678910	0123456789
35	13118343	Phạm Thanh Tùng	DH13CK			0,9	2,1	3,9	6,9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 29. Số sinh viên vắng 6

Ngày 16 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Khắc Quý
Lê Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Đặng Hữu Dũng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Động cơ đốt trong (207307) - 001_DH13NL_01**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD404 Giảng viên: Võ Văn Thưa

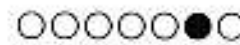
Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			0,5	1,0	1,5	3	0012345678910	0123456789
2	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL			0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
3	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			0,5	1,0	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
4	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
5	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL			0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
6	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			0,5	1,0	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
7	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			0,5	1,0	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
8	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
9	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			0,5	1,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
10	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			0,5	1,0	6,5	8,0	0012345678910	0123456789
11	13137056	Đỗ Văn Hiếu	DH13NL			0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
12	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
13	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			0,5	1,0	7,0	8,5	0012345678910	0123456789
14	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL			0,5	1,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
15	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			0,5	1,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204238



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Động cơ đốt trong (207307) - 001_DH13NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Vũ Văn Thừa

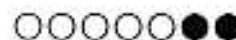
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137079	Phan Đông Tuấn	Khởi	DH13NL		0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
17	13137080	Lê Thánh	Khởi	DH13NL		0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
18	13137081	Vũ Đình Nguyên	Khương	DH13NL		0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
19	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL		0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
20	13137087	Bùi Phú Hoàng	Nam	DH13NL		0,5	1,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
21	13137090	Chau Văn	Nềk	DH13NL		0,5	1,0	6,0	7,5	0012345678910	0123456789
22	13137096	Lưu Thiện	Ngôn	DH13NL		0,5	1,0	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
23	13137100	Đinh Mai	Nhật	DH13NL		0,5	1,0	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
24	13137103	Nguyễn Tăng	Phát	DH13NL		0,5	1,0	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
25	13137105	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL		0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
26	13137106	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL		0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
27	13137109	Bùi Văn	Phúc	DH13NL		0,5	1,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
28	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	DH13NL		0,5	1,0	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
29	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL		0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
30	13137115	Phạm Mai	Quỳnh	DH13NL		0,5	1,0	4,0	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204238



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Động cơ đốt trong (207307) - 001_DH13NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD404

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			0,5	1,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
32	13137121	Vì Văn Tấn	DH13NL			0,5	1,0	3,5	5,0	0012345678910	0123456789
33	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL			0,5	1,0	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
34	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
35	13137128	Phan Lê Ngọc Thào	DH13NL			0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
36	13137131	Lê Hoàng Thăng	DH13NL			0,5	1,0	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
37	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
38	13137140	Nguyễn Vinh Thuận	DH13NL			0,5	1,0	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
39	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
40	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			0,5	1,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
41	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			0,5	1,0	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
42	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 42 Số sinh viên vắng: 0...

Ngày 18 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

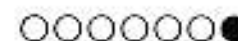
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cán bộ coi thi 1
Xác nhận của Bộ Môn
Cán Bộ Chấm Thi 1



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH13CK_02

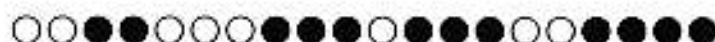
Số Tin Ch: 2

Ngày Thi: 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: PV333 Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp: DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118002	Đặng Ngọc ần	DH13CK			1,5	0,5	6,0	8,0	0012345678910	0123456789
2	13118078	Trịnh Quốc Bảo	DH13CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
3	13118091	Nguyễn Duy Cường	DH13CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
4	13118105	Trần Tùng Dương	DH13CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
5	13334050	Nguyễn Tấn Đức	CD13CI			1,5	0,5	0,5	7,0	0012345678910	0123456789
6	13118011	Trần Đình Đức	DH13CK			1,5	0,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
7	13118017	Trần Văn Hiệu	DH13CK			1,5	0,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
8	13118020	Nhữ Sỹ Hùng	DH13CK			1,5	0,5	5,0	7,0	0012345678910	0123456789
9	13334081	Nguyễn Bá Huy	CD13CI			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
10	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK			1,5	0,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
11	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
12	13118186	Đào Xuân Khôi	DH13CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
13	13118025	Nguyễn Hoàng Liêm	DH13CK			1,5	0,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
14	13118199	Đào Huy Long	DH13CK			1,5	0,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
15	13334117	Nguyễn Công Lực	CD13CI			1,5	0,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204239



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi PV333 Giảng viên: Võ Văn Thụ

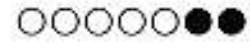
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm K
16	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK			1,5	0,5	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
17	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
18	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK			1,5	0,5	0,0	2,0	0012345678910	0123456789
19	13118214	Trần Hoài Nam	DH13CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
20	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
21	13118041	Lê Minh Phương	DH13CK			1,5	0,5	3,5	5,5	0012345678910	0123456789
22	13334155	Nguyễn Tấn Quốc	CD13CI			1,5	0,5	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
23	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			1,5	0,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
24	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
25	12118115	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
26	13334170	Tổng Minh Tài	CD13CI			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
27	13334172	Nguyễn Minh Tâm	CD13CI			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
28	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			1,5	0,5	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
29	13118269	Vô Minh Tây	DH13CK			1,5	0,5	8,0	10	0012345678910	0123456789
30	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204239



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH13CK_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi PV333 Giảng viên: Vũ Văn Thừa

Lớp CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tà điểm nguyên	Tà điểm lẻ
31	13334189	Động Tuấn Thi	CD13CI			1,5	0,5	1,0	3,0	000121345678910	0123456789
32	13118286	Phan Minh Thông	DH13CK			1,5	0,5	5,0	7,0	00012345678910	0123456789
33	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK			1,5	0,5	1,5	3,5	00012345678910	0123456789
34	13334222	Từ Hữu Trí	CD13CI			1,5	0,5	4,0	6,0	00012345678910	0123456789
35	13118058	Lê Quang Trọng	DH13CK			1,5	0,5	5,5	7,5	00012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 27 Số sinh viên vắng: 08

Ngày 19 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Đức

Cán bộ coi thi 2

Lê Khắc Quý

Xác nhận của Bộ Môn

Nguyễn Khắc Quý

Cán Bộ Chấm Thi

Vũ Văn Thừa

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH13CK_03

Số Tin Ch. 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Võ Văn Thuận

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118071	Mai Công Anh	DH13CK			1,5	0,5	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
2	13334023	Lê Tuấn Chiến	CD13C1			1,5	0,5	1,0	3,0	0012345678910	0123456789
3	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK			1,5	0,5	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
4	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK			1,5	0,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
5	13118008	Nguyễn Hoài Anh Duy	DH13CK			1,5	0,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
6	13118097	Nguyễn Hoàng Duy	DH13CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
7	13334037	Trần Thanh Duy	CD13C1			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
8	13118104	Nguyễn Đông Dương	DH13CK			1,5	0,5	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
9	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK			1,5	0,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
10	13118010	Lê Tiến Đạt	DH13CK			1,5	0,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
11	13118112	Nguyễn Tiến Đạt	DH13CK			1,5	0,5	6,0	8,0	0012345678910	0123456789
12	13118123	Trịnh Đình Thanh Đức	DH13CK			1,5	0,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
13	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK			1,5	0,5	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
14	13118015	Vô Đình Hải	DH13CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
15	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204240



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH13CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Võ Văn Thừa

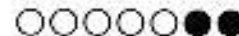
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118135	Trần Tuấn Hiền	DH13CK			1,5	0,5	6,0	8,0	0012345678910	0123456789
17	13334070	Thái Minh Hiệp	CD13C1			1,5	0,5	5,0	7,0	0012345678910	0123456789
18	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK			1,5	0,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
19	13118140	Đặng Ngọc Hiếu	DH13CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
20	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK			1,5	0,5	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
21	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
22	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK			1,5	0,5	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
23	13118174	Trương Chí Khang	DH13CK			1,5	0,5	8,0	10	0012345678910	0123456789
24	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK			1,5	0,5	0,5	2,5	0012345678910	0123456789
25	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
26	13118021	Lương Phan Bá Khỏe	DH13CK			1,5	0,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
27	13118024	Ngô Minh Lan	DH13CK			1,5	0,5	6,0	8,0	0012345678910	0123456789
28	13118191	Nguyễn Tùng Lâm	DH13CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
29	13118197	Nguyễn Chí Linh	DH13CK			1,5	0,5	6,0	8,0	0012345678910	0123456789
30	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			1,5	0,5	1,0	3,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204240



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DHI3CK_03

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Võ Văn Thừa

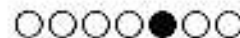
Lớp DHI3CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
32	13334113	Mai Vĩnh Lợi	CD13CI			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
33	13118204	Trương Thanh Lục	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
34	13118030	Trần Quốc Nam	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
35	13118218	Lê Vũ Trường Ngọc	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
36	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DHI2CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
37	13138130	Nguyễn Thúc Lâm	DHI3TD			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
38	13118033	Phạm Đình	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
39	13118221	Võ Văn	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
40	13118230	Cao Hoàng Phi	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
41	13118232	Bùi Tấn Phong	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
42	13118039	Huỳnh Hồng Phúc	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
43	13118040	Nguyễn Văn Phụng	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
44	12118079	Võ Hồng Quốc	DHI2CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
45	13118249	Tạ Văn Quyền	DHI3CK			1,5	0,5	2,0	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204240



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DH13CK_03

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Võ Văn Thưa

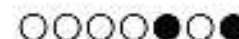
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			1,5	0,5	1,0	3,0	00012345678910	0123456789
47	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK			1,5	0,5	0,0	2,0	00012345678910	0123456789
48	13118276	Đàm Minh Thái	DH13CK			1,5	0,5	1,5	3,5	00012345678910	0123456789
49	13334181	Trần Văn Thành	CD13C1			✓	✓	✓	✓	00012345678910	0123456789
50	13118279	Trương Quang Thịnh	DH13CK			1,5	0,5	1,5	3,5	00012345678910	0123456789
51	13118275	Đặng Anh Thảo	DH13CK			1,5	0,5	7,0	9,0	00012345678910	0123456789
52	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK			1,5	0,5	4,0	6,0	00012345678910	0123456789
53	13118054	Đoàn Văn Thọ	DH13CK			1,5	0,5	5,0	7,0	00012345678910	0123456789
54	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK			1,5	0,5	1,0	3,0	00012345678910	0123456789
55	13118291	Phạm Hữu Thương	DH13CK			1,5	0,5	5,5	7,5	00012345678910	0123456789
56	13334209	Phạm Thành Tiến	CD13C1			1,5	0,5	3,5	5,5	00012345678910	0123456789
57	13334212	Lâm Quốc Tiến	CD13C1			1,5	0,5	2,0	4,0	00012345678910	0123456789
58	13334216	Phạm Văn Toàn	CD13C1			1,5	0,5	1,5	3,5	00012345678910	0123456789
59	13118312	Bạch Huy Trí	DH13CK			1,5	0,5	5,0	7,0	00012345678910	0123456789
60	13118310	Bùi Thanh Triển	DH13CK			1,5	0,5	3,0	5,0	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204240



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy (207310) - 001_DHI3CK_03

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp DHI3CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	13118313	Đặng Xuân Trọng	DHI3CK			1,5	0,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
62	13118317	Lê Quốc Trung	DHI3CK			1,5	0,5	7,0	9,0	0012345678910	0123456789
63	13118320	Nguyễn Quốc Trung	DHI3CK			1,5	0,5	6,5	8,5	0012345678910	0123456789
64	13118060	Phạm Quang Trung	DHI3CK			✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
65	13118364	Trương Công Hoài	DHI3CK			1,5	0,5	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
66	13118332	Lê Quốc Tuấn	DHI3CK			1,5	0,5	5,0	7,0	0012345678910	0123456789
67	13118337	Nguyễn Thanh Tuấn	DHI3CK			1,5	0,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
68	12344052	Phạm Chí Tuấn	CD12C1			1,5	0,5	1,5	3,5	0012345678910	0123456789
69	13118343	Phạm Thanh Tùng	DHI3CK			1,5	0,5	4,0	6,0	0012345678910	0123456789
70	13118064	Nguyễn Văn Ty	DHI3CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
71	13118359	Vũ Gia Vy	DHI3CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 7... Số sinh viên vắng: 7...

Ngày 19 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 204333

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 05

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118071	Mai Công Anh	DH13CK			1,5	1,5	4,5	7,5	0012345678910	0123456789
2	13118008	Nguyễn Hoài Anh	DH13CK			1,5	1,5	5	8	0012345678910	0123456789
3	13118104	Nguyễn Đông	DH13CK			1,5	1,5	4	7	0012345678910	0123456789
4	13118010	Lê Tiến Đạt	DH13CK			1,5	1,5	4	7	0012345678910	0123456789
5	13118112	Nguyễn Tiến Đạt	DH13CK			1,5	1,5	4	7	0012345678910	0123456789
6	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK			1,5	1,5	4,5	7,5	0012345678910	0123456789
7	13118017	Trần Văn Hiệu	DH13CK			1,5	1,5	4	7	0012345678910	0123456789
8	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK			1,5	1,5	5	8	0012345678910	0123456789
9	13118156	Đỗ Minh Huy	DH13CK			1,5	1,5	4,5	7,5	0012345678910	0123456789
10	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK			1,5	1,5	4	7	0012345678910	0123456789
11	13118161	Hoàng Phạm Thanh	DH13CK			1,5	1,5	5,5	8,5	0012345678910	0123456789
12	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK			1,5	1,5	4	7	0012345678910	0123456789
13	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK			1,5	1,5	4,5	7,5	0012345678910	0123456789
14	13118025	Nguyễn Hoàng Liêm	DH13CK			1,5	1,5	4	7	0012345678910	0123456789
15	13118197	Nguyễn Chi Linh	DH13CK			1,5	1,5	5	8	0012345678910	0123456789
16	13118199	Đào Huy Long	DH13CK			1,5	1,5	5	8	0012345678910	0123456789
17	13118201	Nguyễn Tấn Lộc	DH13CK			1,5	1,5	5	8	0012345678910	0123456789
18	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK			1,5	1,5	5	8	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Thực tập bảo dưỡng kỹ thuật 2 (207313) - 05

CBGD: Kiều Văn Đức (856)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13118239	Huỳnh Vũ Phương	DH13CK	<i>Phuong</i>		1,5	1,5	4,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK	<i>Son</i>		1,5	1,5	4	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13334169	Nguyễn Văn Tài	CD13CI	<i>Tai</i>		1,5	1,5	4	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	13118269	Võ Minh Tây	DH13CK	<i>Tay</i>		1,5	1,5	5	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
23	13118279	Trương Quang Thanh	DH13CK	<i>Thanh</i>		1,5	1,5	4	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
24	13118275	Đặng Anh Thảo	DH13CK	<i>Thao</i>		1,5	1,5	5	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
25	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK	<i>Thang</i>		1,5	1,5	4	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	13118285	Nguyễn Phú Thịnh	DH13CK	<i>Thinh</i>		1,5	1,5	4	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	13118290	Phạm Quốc Thuyền	DH13CK	<i>Thuyen</i>		1,5	1,5	4	7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	13118310	Bùi Thanh Triển	DH13CK	<i>Trien</i>		1,5	1,5	5	8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
29	13118058	Lê Quang Trọng	DH13CK	<i>Truong</i>		1,5	1,5	4,5	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
30	13118060	Phạm Quang Trung	DH13CK							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng: 04

Hiện diện: 29

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

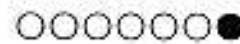
Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Kel
Kiều Văn Đức

Kel
Kiều Văn Đức



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy nông nghiệp (207319) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD502 Giảng viên: Đặng Hữu Đông

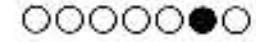
Lớp CD13C1 (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	Đ.Số 62	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13334001	Vũ Ngọc An	CD13C1						/	001234567890	0123456789
2	13334023	Lê Tuấn Chiến	CD13C1	<i>chi</i>		0,5	1,7	1,8	4	001234567890	0123456789
3	12344036	Nguyễn Thành Đạt	CD12C1	<i>Đạt</i>		0,5	1,7	2,4	4,6	001234567890	0123456789
4	13334070	Thái Minh Hiệp	CD13C1	<i>ai</i>		0,9	2,3	4,2	7,4	001234567890	0123456789
5	13334079	Đinh Lâm Huy	CD13C1	<i>huy</i>		0,5	1,9	1,8	4,2	001234567890	0123456789
6	13334081	Nguyễn Bá Huy	CD13C1						/	001234567890	0123456789
7	13334111	Trần Văn Lộc	CD13C1	<i>luoc</i>		0,6	1,8	3,6	6	001234567890	0123456789
8	13334113	Mai Vĩnh Lợi	CD13C1						/	001234567890	0123456789
9	13334117	Nguyễn Công Lực	CD13C1	<i>Canh</i>		0,4	1,8	1,8	4	001234567890	0123456789
10	13334169	Nguyễn Văn Tài	CD13C1	<i>khau</i>		0,7	1,5	2,4	4,6	001234567890	0123456789
11	13334172	Nguyễn Minh Tâm	CD13C1						/	001234567890	0123456789
12	12344197	Nguyễn Thành Tâm	CD12C1	<i>thoan</i>		0,8	1,9	2,7	5,4	001234567890	0123456789
13	13334181	Trần Văn Thành	CD13C1						/	001234567890	0123456789
14	11344036	Đỗ Văn Thắng	CD11C1						/	001234567890	0123456789
15	13334189	Đặng Tuấn Thi	CD13C1	<i>thi</i>		0,7	1,8	2,4	4,9	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204241



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy nông nghiệp (207319) - 001_TINCH113_01

Số Tin Ch 4

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD502 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp CD12CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12344192	Nguyễn Văn Thời	CD12CI			0,8	1,8	3	5,6	0012345678910	0123456789
17	13334214	Trần Quốc Tin	CD13CI			0,8	2	1,8	4,6	0012345678910	0123456789
18	12344137	Lê Hiếu Trung	CD12CI			0,8	1,8	2,7	5,3	0012345678910	0123456789
19	13334244	Lê Quang Vinh	CD13CI			0,4	1,9	3	5,3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 13. Số sinh viên vắng: 06

Ngày 12 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

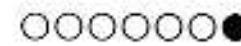
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Hồng Diệp
Phạm Quang Trung
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích
Đặng Hữu Dũng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Sử dụng máy trong nông nghiệp (207320) - 001_CD13CI_01 Số Tin Ch 4

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV335 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

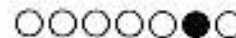
Lớp CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 20%	D3 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13334005	Lê Thanh Tú Anh	CD13CI						/	0012345678910	0123456789
2	13334023	Lê Tuấn Chiến	CD13CI	<i>Chen</i>		1,2	1,2	0	2,4	0012345678910	0123456789
3	13334037	Trần Thanh Duy	CD13CI						/	0012345678910	0123456789
4	13334050	Nguyễn Tấn Đức	CD13CI	<i>Đức</i>		1,4	0,4	3	4,8	0012345678910	0123456789
5	13334070	Thái Minh Hiệp	CD13CI	<i>Hiệp</i>		1,6	2	4,2	7,8	0012345678910	0123456789
6	13334074	Lương Văn Hoàng	CD13CI	<i>Hoàng</i>		1,6	1,8	5,1	8,5	0012345678910	0123456789
7	13334111	Trần Văn Lộc	CD13CI	<i>Lộc</i>		1,4	0,9	3,3	5,6	0012345678910	0123456789
8	13334117	Nguyễn Công Lực	CD13CI	<i>Lực</i>		1,2	0,9	2,1	4,2	0012345678910	0123456789
9	12344102	Dương Quốc Pháp	CD12CI	<i>Pháp</i>		1,6	1,2	5,1	7,9	0012345678910	0123456789
10	12344191	Hà Tấn Tài	CD12CI	<i>Tài</i>		1,2	1,2	2,7	5,1	0012345678910	0123456789
11	13334170	Tổng Minh Tài	CD13CI						/	0012345678910	0123456789
12	13334172	Nguyễn Minh Tâm	CD13CI						/	0012345678910	0123456789
13	13334189	Đặng Tuấn Thi	CD13CI	<i>Thi</i>		1,2	1,2	0	2,4	0012345678910	0123456789
14	13334209	Phạm Thành Tiên	CD13CI	<i>Tiên</i>		1,2	0,7	2,1	4	0012345678910	0123456789
15	13334226	Đặng Trung	CD13CI	<i>Trung</i>		1,2	1	0	2,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204242



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Sử dụng máy trong nông nghiệp (207320) - 001_CD13CI_01 Số Tín Ch 4

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV335 Giảng viên: Đặng Hữu Dũng

Lớp CD12CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí) Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	D. Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12344052	Phạm Chi Tuấn	CD12CI			1,2	0,9	0,9	3	00012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 12. Số sinh viên vắng: 4.

Ngày 10 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

 N.V. Kiệp

Cán bộ coi thi 2

 Nguyễn Văn An

Xác nhận của Bộ Môn

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_DH14CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Võ Văn Thưa

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		1,0	0,5	4,5	6,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13334005	Lê Thanh Tú	CD13CI	✓		1,0	0,5	4,5	6,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118071	Mai Công	DH13CK	mai		1,5	0,5	5,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14118004	Đồng Văn	DH14CK	ĐV		0,0	0,5	3,0	3,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14118103	Nguyễn Hoài	DH14CK	NH		0,5	0,5	4,0	5,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14118108	Trần Văn	DH14CK	TV		1,0	0,5	3,0	4,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14118109	Đào Hữu	DH14CK	DH		1,0	0,5	4,0	5,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14118007	Vô Văn	DH14CK	VV		1,5	0,5	7,0	9,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13334023	Lê Tuấn	CD13CI	LT		1,0	0,5	2,0	3,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14118122	Nguyễn	DH14CK	N		1,0	0,5	4,0	5,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14118123	Nguyễn Ngọc	DH14CK	NN		1,5	0,5	5,5	7,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118097	Nguyễn Hoàng	DH13CK	NH		1,0	0,5	2,5	4,0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14118128	Nguyễn Văn	DH14CK	NV		1,0	0,5	4,0	5,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13334037	Trần Thanh	CD13CI	✓	✓	✓	✓	✓	✓	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118013	Bùi Tấn	DH14CK	BT		0,5	0,5	2,5	3,5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204243



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Cầu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_DH14CK_02

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: HD303 Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118132	Nguyễn Võ Tri Dương	DH14CK			0,5	1,0	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
17	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK			1,5	0,5	5,5	7,5	0012345678910	0123456789
18	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK			0,5	0,5	7,5	8,5	0012345678910	0123456789
19	14118017	Nguyễn Thanh Điền	DH14CK			0,5	0,5	3,5	4,5	0012345678910	0123456789
20	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
21	13118132	Nguyễn Văn Hải	DH13CK			1,0	0,5	6,0	7,5	0012345678910	0123456789
22	14118025	Lê Quang Hiền	DH14CK			1,0	0,5	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
23	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK			1,5	0,5	5,0	7,0	0012345678910	0123456789
24	14118158	Vũ Văn Hiếu	DH14CK			1,0	0,5	3,0	4,5	0012345678910	0123456789
25	14118166	Vô Văn Hòa	DH14CK			0,5	0,5	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
26	14118168	Nguyễn Thái Học	DH14CK			0,5	0,5	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
27	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK			1,0	0,5	5,5	7,0	0012345678910	0123456789
28	13334079	Đinh Lâm Huy	CD13C1			0,5	0,5	5,0	6,0	0012345678910	0123456789
29	14118177	Phạm Ngọc Hưng	DH14CK			1,0	0,5	4,0	5,5	0012345678910	0123456789
30	13118169	Nguyễn Trọng Hữu	DH13CK			1,0	0,5	2,0	3,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204243



Trang 3/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_DH14CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp

DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118188	Trần Nguyễn Phương	Khôi	DH14CK		0,5	0,5	5,0	6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	②①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14118189	Nguyễn Tuấn	Kiệt	DH14CK		0,5	1,0	4,0	5,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14118191	Trần Hoài	Linh	DH14CK		0,5	0,5	3,0	4,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	③①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH13CK		1,0	0,5	2,0	3,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14118198	Mai Văn	Minh	DH14CK		1,0	0,5	4,5	6,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑦①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	13118033	Phạm Đình	Nguyễn	DH13CK		1,5	0,5	5,5	7,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
37	14118044	Cao Hữu	Nhiên	DH14CK		1,0	0,5	3,5	5,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑦①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	14118214	Nguyễn Xuân	Phát	DH14CK		✓	✓	✓	✓	○②①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑧①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	14118050	Nguyễn Thành	Phong	DH14CK		1,0	0,5	2,5	4,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑦①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	14118218	Phạm Thanh	Phong	DH14CK		1,0	0,5	5,0	6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	14118052	Châu Hoàng	Phúc	DH14CK		1,0	0,5	3,5	5,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑩①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	14118053	Ngô Tấn	Phúc	DH14CK		1,0	0,5	5,0	6,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
43	14118226	Nguyễn Tấn	Phước	DH14CK		1,5	0,5	6,5	8,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	14118223	Phạm Hoàng	Phương	DH14CK		0,5	0,5	3,5	4,5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	14118056	Đinh Hồng	Quán	DH14CK		✓	✓	✓	✓	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⑧①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204243



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_DH14CK_02

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Vũ Văn Thừa

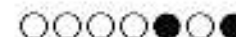
Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118236	Nguyễn Văn Sang	DH14CK			4,0	0,5	3	4,5	0012345678910	0123456789
47	14118245	Nguyễn Văn Tài	DH14CK			0,5	0,5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
48	14118246	Trần Văn Tài	DH14CK			0,5	0,5	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
49	14118062	Đỗ Văn Tài	DH14CK			1,5	0,5	3,0	5,0	0012345678910	0123456789
50	13334172	Nguyễn Minh Tâm	CD13CI		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
51	13334181	Trần Văn Thành	CD13CI		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
52	12154021	Trần Văn Thắng	DH12OT			0,5	0,5	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
53	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			1,0	0,5	5,0	6,5	0012345678910	0123456789
54	14118067	Nguyễn Kiều Minh	DH14CK		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
55	14118070	Đinh Trọng Thọ	DH14CK			0,5	1,0	1,5	3,0	0012345678910	0123456789
56	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK			1,0	0,5	2,0	3,5	0012345678910	0123456789
57	13118286	Phan Minh Thông	DH13CK			1,0	0,5	6,5	8,0	0012345678910	0123456789
58	13334209	Phạm Thành Tiến	CD13CI			0,0	0,5	1,0	1,5	0012345678910	0123456789
59	13334214	Trần Quốc Tin	CD13CI			1,0	0,5	1,0	2,5	0012345678910	0123456789
60	13334216	Phạm Văn Toàn	CD13CI			1,0	0,5	5,5	7,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204243



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Cầu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_DH14CK_02

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 29/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: HD303

Giảng viên: Võ Văn Thừa

Lớp

CD13C1 (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	13334219	Nguyễn Văn Triệu	CD13C1			1,5	0,5	2,0	4,0	00012345678910	0123456789
62	13118317	Lê Quốc Trung	DH13CK			1,0	0,5	7,0	8,5	00012345678910	0123456789
63	14118087	Nguyễn Minh Tuấn	DH14CK			1,5	0,5	4,5	6,5	00012345678910	0123456789
64	13334233	Nguyễn Hoàng Tuấn	CD13C1			1,0	0,5	4,5	6,0	00012345678910	0123456789
65	14118090	Lê Văn Tùng	DH14CK			0,5	0,5	1,5	2,5	00012345678910	0123456789
66	13118064	Nguyễn Văn Ty	DH13CK			0,5	0,5	4,0	5,0	00012345678910	0123456789
67	14118312	Hà Thành Vĩ	DH14CK			1,5	0,5	4,0	6,0	00012345678910	0123456789
68	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK			0,5	0,5	4,0	5,0	00012345678910	0123456789
69	14118314	Lương Trọng Vũ	DH14CK			0,5	0,5	5,0	6,0	00012345678910	0123456789
70	14118095	Nguyễn Quốc Vương	DH14CK			1,5	0,5	5,0	7,0	00012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 63. Số sinh viên vắng: 7

Ngày 19 Tháng 01 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh

N. V. Kiệp

Đặng Xuân Diệu

Võ Văn Thừa

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

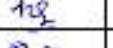
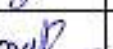
Môn Học/ Nhóm Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			7.0	8.0	3.5	5.5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			2.5	8.0	3.0	4.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			3.0	7.0	4.5	4.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL			7.0	8.5	6.0	6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL			6.5	9.0	6.5	7.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14137018	Trương Hoàng Dũ	DH14NL			5.0	8.0	7.0	6.9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL			6.0	8.0	7.5	7.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			4.0	7.5	2.0	4.0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL			5.5	8.5	7.0	7.1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL			7.0	8.0	4.0	5.8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			4.0	8.0	4.0	5.2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			7.0	8.0	3.0	5.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL			3.5	7.5	5.5	5.7	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			7.0	8.5	5.0	6.4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			2.0	8.0	3.0	4.3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204246



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH14NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

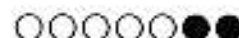
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			4.0	7.5	7.0	6.5	0012345678910	0123456789
17	14137036	Nguyễn Hồng Hiền	DH14NL			7.0	8.0	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
18	14137037	Nguyễn Thanh Hiền	DH14NL			0.0	0.0	0.0	0.0	0012345678910	0123456789
19	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			2.0	7.0	2.5	3.7	0012345678910	0123456789
20	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			3.0	8.0	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
21	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL			3.0	8.0	4.0	5.0	0012345678910	0123456789
22	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL			4.0	8.0	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
23	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			5.0	7.5	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
24	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			3.5	8.5	6.5	6.5	0012345678910	0123456789
25	13137080	Lê Thánh Khôi	DH13NL			3.5	8.0	2.5	4.3	0012345678910	0123456789
26	13137081	Vũ Đình Nguyên Khương	DH13NL			3.5	8.5	3.0	4.7	0012345678910	0123456789
27	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL			1.5	7.0	4.0	4.4	0012345678910	0123456789
28	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL			5.0	9.0	10.0	8.7	0012345678910	0123456789
29	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL			3.0	8.0	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
30	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			3.0	7.5	3.0	4.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204246



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH14NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13137090	Chau Vanh Nék	DH13NL			2.0	8.0	9.0	7.3	0012345678910	0123456789
32	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL			4.5	8.0	2.0	4.3	0012345678910	0123456789
33	14137053	Lê Minh Nhật	DH14NL			1.0	8.0	5.5	5.3	0012345678910	0123456789
34	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			1.5	8.0	5.5	5.4	0012345678910	0123456789
35	12137036	Lê Hữu Phước	DH12NL			7.0	8.5	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
36	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			2.0	8.0	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
37	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			4.0	8.5	4.0	5.3	0012345678910	0123456789
38	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			1.5	8.0	2.25	3.8	0012345678910	0123456789
39	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			1.5	8.0	1.0	3.2	0012345678910	0123456789
40	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			1.5	8.0	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
41	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL			7.0	8.0	5.0	6.3	0012345678910	0123456789
42	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL			4.5	9.0	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
43	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			2.5	8.0	6.0	5.9	0012345678910	0123456789
44	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			3.0	8.0	3.0	4.5	0012345678910	0123456789
45	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			3.0	8.0	1.0	3.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204246



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Bơm quạt máy nén (207401) - 001_DH14NL_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi CT102 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137090	Chau Vanh Nêk	DH13NL			2.0	8.0	9.0	7.3	0012345678910	0123456789
32	14137051	Nguyễn Hữu Nhất	DH14NL			4.5	8.0	2.0	4.3	0012345678910	0123456789
33	14137053	Lê Minh Nhật	DH14NL			1.0	8.0	5.5	5.3	0012345678910	0123456789
34	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			1.5	8.0	5.5	5.4	0012345678910	0123456789
35	12137036	Lê Hữu Phước	DH12NL			7.0	8.5	6.0	6.9	0012345678910	0123456789
36	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			2.0	8.0	4.0	4.8	0012345678910	0123456789
37	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			4.0	8.5	4.0	5.3	0012345678910	0123456789
38	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			1.5	8.0	2.25	3.8	0012345678910	0123456789
39	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			1.5	8.0	1.0	3.2	0012345678910	0123456789
40	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			1.5	8.0	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
41	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL			7.0	8.0	5.0	6.3	0012345678910	0123456789
42	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL			4.5	9.0	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
43	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			2.5	8.0	6.0	5.9	0012345678910	0123456789
44	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			3.0	8.0	3.0	4.5	0012345678910	0123456789
45	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			3.0	8.0	1.0	3.5	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm **Bơm quạt máy nén (207401) - 002_DH14NL_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV337 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137130	Lương Tấn Thanh	DH13NL			6.0	8.5	4.5	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14137071	Đỗ Việt Thắng	DH14NL			2.0	8.0	2.5	4.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12137043	Bùi Văn Thế	DH12NL			7.0	8.5	4.5	6.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			4.5	8.5	4.75	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DH14NL			2.0	8.0	5.5	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			1.5	8.0	0.5	2.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DH14NL			7.0	8.0	4.5	6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			7.0	9.0	5.5	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL			7.0	9.0	5.0	6.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			1.5	8.5	2.0	3.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			2.0	8.0	2.0	3.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			2.0	7.0	4.0	4.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			2.0	7.0	6.5	5.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			2.0	9.0	4.5	5.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			7.0	7.0	4.0	5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204247



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Bơm quạt máy nén (207401) - 002_DH14NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV337

Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			5.0	8.5	4.0	5.5	00012345678910	0123456789
17	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL			2.0	8.0	3.0	4.3	00012345678910	0123456789
18	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			4.5	7.0	3.5	4.7	00012345678910	0123456789
19	14137091	Phạm Đức	DH14NL			6.0	7.0	3.5	4.6	00012345678910	0123456789
20	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			3.5	8.5	4.0	5.2	00012345678910	0123456789
21	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			4.0	7.5	3.5	4.8	00012345678910	0123456789
22	14137099	Trương Quốc	DH14NL			5.0	8.5	4.0	5.5	00012345678910	0123456789
23	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			7.0	7.0	0.5	3.7	00012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 23 Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cao Đức Lợi

Lê Bá Xương

Nguyễn Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Dũng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

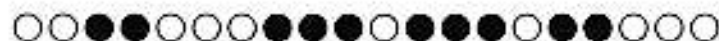
Môn Học/Nhóm Đo lường & TB hóa trong TBL (207410) - 001_DH13NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD106 Giảng viên: Nguyễn Thanh Đông

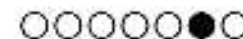
Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>Mạnh A</i>		4.0	5.0	3.0	3.8	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL	<i>anh</i>		6.0	9.5	4.0	6.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL	<i>Thiên Ân</i>		5.25	7.0	2.0	4.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13137015	Phạm Thái Minh Bảo	DH13NL	<i>Bảo</i>		7.5	8.0	6.0	6.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL	<i>Bình</i>		6.5	5.0	6.5	6.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL	<i>Châu</i>		5.5	5.0	1.0	3.1	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD	<i>Cường</i>		9.0	10.0	9.0	9.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13137029	Lê A Dăng	DH13NL	<i>A Dăng</i>		4.0	2.0	1.0	1.9	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13137041	Trần Ngọc Đông	DH13NL	<i>Đông</i>		3.5	5.0	1.0	2.7	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12137015	Lê Văn Duy	DH12NL	<i>Duy</i>		6.5	5.0	3.5	4.5	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL	<i>Duy</i>		8.0	5.0	7.0	6.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD	<i>Đạt</i>		8.0	10.0	7.5	8.3	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL	<i>Đăng</i>		6.0	8.0	2.0	4.6	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL	<i>Hạnh</i>		6.0	5.0	4.75	5.0	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL	<i>Hậu</i>		6.0	9.0	3.0	5.4	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204248



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Đo lường & TD hóa trong TBL (207410) - 001_DH13NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD106 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 2.0 %	D2 3.0 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			5.0	5.0	4.0	4.5	0012345678910	0123456789
17	13137056	Đỗ Văn Hiến	DH13NL			5.5	10.0	3.0	5.6	0012345678910	0123456789
18	13137059	Nguyễn Ngọc Hoan	DH13NL			7.5	10.0	7.0	8.0	0012345678910	0123456789
19	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			6.0	5.0	6.0	5.7	0012345678910	0123456789
20	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			7.0	5.0	6.0	5.9	0012345678910	0123456789
21	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			6.25	5.0	8.0	6.7	0012345678910	0123456789
22	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL			5.0	5.0	8.5	6.7	0012345678910	0123456789
23	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD			8.25	10.0	7.0	8.1	0012345678910	0123456789
24	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			7.0	8.5	6.5	7.2	0012345678910	0123456789
25	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL			3.0	5.0	1.0	2.6	0012345678910	0123456789
26	13137081	Vũ Đình Nguyên Khương	DH13NL			5.0	5.0	4.0	4.5	0012345678910	0123456789
27	13137083	Chu Bá Hoàng Lâm	DH13NL			5.5	5.0	4.5	4.8	0012345678910	0123456789
28	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD			3.0	10.0	3.0	5.1	0012345678910	0123456789
29	12137032	Phạm Phú Lân	DH12NL			7.0	7.0	4.0	5.5	0012345678910	0123456789
30	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD			6.5	5.0	4.5	5.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204248



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Do lường & TD hóa trong TBL (207410) - 001_DH13NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD106 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt) Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13137087	Bùi Phú Hoàng	Nam	DH13NL		7.0	8.5	4.0	5.9	0012345678910	0123456789
32	14138068	Võ Lê Hoài	Nam	DH14TD		9.0	8.0	3.5	5.9	0012345678910	0123456789
33	13137090	Chau Văn	Nek	DH13NL		4.5	5.0	1.5	3.1	0012345678910	0123456789
34	14138071	Nguyễn Thị Kiều	Ngoan	DH14TD		8.5	10.0	5.0	7.2	0012345678910	0123456789
35	13137097	Đặng	Nguyễn	DH13NL		6.0	5.0	7.0	6.2	0012345678910	0123456789
36	14138072	Nguyễn Vũ	Nguyễn	DH14TD		8.75	8.0	8.0	8.1	0012345678910	0123456789
37	12137034	Võ Thanh	Nhanh	DH12NL		6.0	7.5	4.25	5.6	0012345678910	0123456789
38	13137100	Đinh Mai	Nhật	DH13NL		5.5	5.0	5.5	5.3	0012345678910	0123456789
39	13137103	Nguyễn Tăng	Phát	DH13NL		7.5	5.0	3.0	5.5	0012345678910	0123456789
40	14138022	Bùi Thanh	Phong	DH14TD		6.5	5.0	4.0	4.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40. Số sinh viên vắng: 0.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thanh Dũng
Nguyễn Thanh Dũng

Võ Lê Hoài
Võ Lê Hoài

Nguyễn Thanh Dũng
Nguyễn Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Dũng
Nguyễn Thanh Dũng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Đo lường & TĐ hóa trong TBL (207410) - 002_DH13NL_01** Số Tín Ch - 3

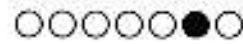
Ngày Thi **10/01/2017** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD401** Giảng viên: **Nguyễn Thanh Dũng**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)** Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			6.5	10.0	8.5	8.5	0012345678910	0123456789
2	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL			5.5	10.0	4.5	6.3	0012345678910	0123456789
3	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL			5.0	8.5	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
4	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			8.0	10.0	6.0	7.6	0012345678910	0123456789
5	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL			5.0	5.0	1.5	3.2	0012345678910	0123456789
6	13137115	Phạm Mai Quỳnh	DH13NL			6.0	9.5	4.0	6.0	0012345678910	0123456789
7	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			9.0	10.0	6.5	8.0	0012345678910	0123456789
8	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			7.5	5.0	2.5	4.2	0012345678910	0123456789
9	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD			7.0	7.0	1.5	4.2	0012345678910	0123456789
10	13137121	Vì Văn Tấn	DH13NL			5.0	6.0	6.0	5.8	0012345678910	0123456789
11	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL			2.0	10.0	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
12	10137029	Nguyễn Tăng Thành	DH10NL			2.75	5.0	1.0	2.5	0012345678910	0123456789
13	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL			4.0	10.0	1.0	4.3	0012345678910	0123456789
14	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			4.0	5.0	2.0	3.3	0012345678910	0123456789
15	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			6.0	6.5	5.0	5.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204249



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Đo lường & TD hóa trong TBL (207410) - 002_DH13NL_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 10/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD401 Giảng viên: Nguyễn Thanh Dũng

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa) Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138032	Lâm Văn Tiến	DH14TD	<i>Tiến</i>		8.5	8.0	6.0	7.1	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
17	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DH14TD	<i>Nguyễn Văn Tinh</i>		5.0	7.0	5.5	5.8	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
18	13137146	Đình Thanh Toàn	DH13NL	<i>Đình Thanh Toàn</i>		4.0	5.0	2.0	3.3	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
19	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL	<i>Phạm Thế Toàn</i>		6.0	7.5	4.0	5.4	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
20	12118095	Dương Công Trạch	DH12CK	<i>✓</i>		5.0	0.0	0.0	1.0	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
21	14138106	Nguyễn Trọng Tri	DH14TD	<i>Nguyễn Trọng Tri</i>		6.0	10.0	4.0	6.2	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
22	13137152	Trần Anh Tri	DH13NL	<i>Trần Anh Tri</i>		5.0	9.0	4.0	5.7	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
23	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL	<i>Nguyễn Văn Trường</i>		5.0	5.0	3.0	4.0	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
24	10137063	Trần Thanh Trường	DH10NL	<i>Trần Thanh Trường</i>		7.0	6.0	7.5	6.9	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
25	13137157	Đoàn Nhật Tú	DH13NL	<i>Đoàn Nhật Tú</i>		7.0	10.0	6.0	7.4	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
26	13137003	Nguyễn Tuấn Tú	DH13NL	<i>Nguyễn Tuấn Tú</i>		5.0	9.5	6.5	7.1	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
27	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL	<i>Nguyễn Thanh Tuấn</i>		6.0	5.0	4.5	4.9	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○
28	12137049	Nguyễn Quốc Vinh	DH12NL	<i>Nguyễn Quốc Vinh</i>		6.5	10.0	4.5	6.5	○●○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH14CK_02

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Z ₀₁ %	D2 Z ₀₂ %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14118001	Bùi Văn An	DH14CK	An		8	7,5	4	5,9	0012345678910	0123456789
2	14118002	Lê Văn Thế Anh	DH14CC	anh		10	8,5	4	6,6	0012345678910	0123456789
3	14118102	Hồ Chí Bảo	DH14CK	Chi		8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
4	14118103	Nguyễn Hoài Bảo	DH14CK	hoai		10	6	4	5,8	0012345678910	0123456789
5	14118108	Trần Văn Bôn	DH14CK	bon		8	7,5	4	5,9	0012345678910	0123456789
6	14118116	Trương Chiến	DH14CK	chon		10	7,5	8	8,3	0012345678910	0123456789
7	14118118	Phạm Đức Công	DH14CC	duc		10	9	8	8,7	0012345678910	0123456789
8	14118122	Nguyễn Cường	DH14CK	cang		10	6,5	4	6,0	0012345678910	0123456789
9	14118123	Nguyễn Ngọc Cường	DH14CK	cang		10	8,5	4	6,6	0012345678910	0123456789
10	14118011	Nguyễn Anh Duy	DH14CC	duy		10	8,5	6	7,6	0012345678910	0123456789
11	14118012	Phạm Đăng Duy	DH14CC	duy		10	9,5	8	8,9	0012345678910	0123456789
12	14118134	Nguyễn Văn Đại	DH14CK	daivn		10	9	4	6,7	0012345678910	0123456789
13	14118014	Nguyễn Bảo Đám	DH14CC	dam		10	7,5	8	8,3	0012345678910	0123456789
14	14118016	Phạm Tấn Đạt	DH14CK	dat		10	8,5	2	5,6	0012345678910	0123456789
15	14118141	Trần Văn Diệp	DH14CK	di		10	9	7	8,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204250



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 001_DH14CK_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 07:00

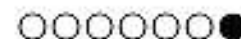
Phòng Thi CT201

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 2,0 %	D2 3,2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118022	Nguyễn Mạnh Hải	DH14CK	Hải		10	6,5	2	5,0	00012345678910	0123456789
17	14118154	Lê Doãn Hào	DH14CC	Doãn Hào		10	7,5	8	8,3	00012345678910	0123456789
18	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK	Hào		8	6	2	4,4	00012345678910	0123456789
19	14118159	Phạm Tấn Hiệp	DH14CK	Hiệp		8	8,5	8	8,2	00012345678910	0123456789
20	14118164	Tôn Nhật Hoàng	DH14CK	Hoàng		10	7	7	7,6	00012345678910	0123456789
21	14118186	Phạm Anh Khoa	DH14CK	Anh		10	8,5	4	6,6	00012345678910	0123456789
22	14118034	Đinh Đức Kiên	DH14CK	Đức Kiên		10	8,5	8	8,6	00012345678910	0123456789
23	14118189	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH14CK	Kiệt		10	9	7	8,2	00012345678910	0123456789
24	14118193	Trần Như Long	DH14CC	Long		10	8	4	6,4	00012345678910	0123456789
25	14118038	Thượng Công Lộc	DH14CK	Lộc		10	9,5	8	8,9	00012345678910	0123456789
26	14118198	Mai Văn Minh	DH14CK	Minh		8	8	8	8,0	00012345678910	0123456789
27	14118200	Phạm Quang Nam	DH14CK	Nam		10	8,5	8	8,6	00012345678910	0123456789
28	14118042	Nguyễn Trung Nguyên	DH14CK	Trung Nguyên		10	8	8	8,4	00012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH14CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp

DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Z<%	Đ2 D<%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118046	Nguyễn Phúc Bảo Nhi	DH14CC			10	9	6	7,7	001234567890	0123456789
2	14118215	Võ Tấn Phát	DH14CC			10	8	4	6,4	001234567890	0123456789
3	14118217	Đỗ Thanh Phong	DH14CK			8	8	6	7,0	001234567890	0123456789
4	14118050	Nguyễn Thành Phong	DH14CK			10	6	7	7,3	001234567890	0123456789
5	14118218	Phạm Thanh Phong	DH14CK			10	6	8	7,8	001234567890	0123456789
6	14118221	Nguyễn Thanh Phương	DH14CK			10	8	8	8,4	001234567890	0123456789
7	14118058	Hà Trọng Quốc	DH14CK			10	7	2	5,1	001234567890	0123456789
8	14118059	Lê Văn Quyền	DH14CC			10	9	5	7,2	001234567890	0123456789
9	14118240	Trịnh Văn Sơn	DH14CK			10	8	4	6,4	001234567890	0123456789
10	13118267	Trương Minh Tâm	DH13CC			10	9,5	6	7,9	001234567890	0123456789
11	14118254	Nguyễn Hữu Thái	DH14CC			10	9	8	8,7	001234567890	0123456789
12	14118264	Nguyễn Xuân Thiệu	DH14CK			10	8,5	2	5,6	001234567890	0123456789
13	14118267	Nguyễn Hoàng Thông	DH14CK			10	9	2	5,7	001234567890	0123456789
14	14118268	Nguyễn Nhật Thông	DH14CK			10	9,5	6	7,9	001234567890	0123456789
15	14118078	Nguyễn Công Trọng	DH14CC			10	8	6	7,4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204251



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị lạnh (207416) - 002_DH14CK_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 30/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD101

Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14118083	Trương Minh Trí	DH14CK			10	8	4	6,4	0012345678910	0123456789
17	14118080	Cao Văn Trính	DH14CC			10	9	5	7,2	0012345678910	0123456789
18	14118283	Lê Đức Trọng	DH14CK			10	9	6	7,7	0012345678910	0123456789
19	14118287	Lê Văn Trung	DH14CC			8	6	2	4,4	0012345678910	0123456789
20	14118084	Ngô Văn Trung	DH14CK			10	6,5	0	4,0	0012345678910	0123456789
21	14118292	Nguyễn Tấn Truyền	DH14CK			10	9	2	5,7	0012345678910	0123456789
22	14118092	Nguyễn Hoàng Anh Tú	DH14CC			8	9	4	6,3	0012345678910	0123456789
23	14118088	Hồ Hoàng Tuấn	DH14CK			10	8,5	5	7,1	0012345678910	0123456789
24	14118319	Lê Anh Tuấn	DH14CC			10	8,5	7	8,1	0012345678910	0123456789
25	14118089	Nguyễn Nhật Tuyền	DH14CC			10	7,5	4	6,3	0012345678910	0123456789
26	14118312	Hà Thành Vĩ	DH14CK			10	8	8	8,4	0012345678910	0123456789
27	14118309	Bùi Thanh Vinh	DH14CK			8	7	6	6,7	0012345678910	0123456789
28	14118093	Trần Phước Vinh	DH14CK			8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
29	14118094	Lê Minh Võ	DH14CC			10	8,5	4	6,6	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD103 Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 80%	D.Số	Điểm T. kết	Tả điểm nguyên	Tỏ điểm lẻ
1	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			7	8,5	2	5,0	0012345678910	0123456789
2	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			7	8	3	5,3	0012345678910	0123456789
3	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			9,5	8,5	6	7,5	0012345678910	0123456789
4	14137018	Trương Hoàng Dù	DH14NL			9	8,5	6	7,4	0012345678910	0123456789
5	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL			8,5	8	5	6,6	0012345678910	0123456789
6	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL			5,5	8	5	6,0	0012345678910	0123456789
7	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			10	8,5	6,5	7,8	0012345678910	0123456789
8	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL			4	8,5	5	5,9	0012345678910	0123456789
9	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL			7,5	9	5	6,7	0012345678910	0123456789
10	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL			3,5	7,5	1,5	3,7	0012345678910	0123456789
11	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			9,5	8,5	6	7,5	0012345678910	0123456789
12	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL			9	8,5	6,5	7,6	0012345678910	0123456789
13	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL			6	8	4	5,6	0012345678910	0123456789
14	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL			9,5	9	6	7,6	0012345678910	0123456789
15	14137048	Lê Thế Lạc	DH14NL			9,5	9	7	8,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204252



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH14NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD103 Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 80%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL			8	8,5	6	7,2	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
17	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			8,5	8,5	8	8,3	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
18	13137090	Chau Vanh Nêk	DH13NL			8,5	8,5	5	6,8	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
19	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DH14NL			4,5	8,5	4	5,5	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
20	14137053	Lê Minh Nhựt	DH14NL			9	8	4	6,2	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
21	13137102	Trần Minh Nhựt	DH13NL			5	8	4	5,4	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
22	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL			8,5	8	4	6,1	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
23	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			4	8	7	6,7	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
24	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			9	8	5	6,7	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
25	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			5	8,5	3	5,1	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
26	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			8,5	8,5	3	5,8	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
27	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL			9	9	9	9,0	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
28	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			7,5	8	5	6,4	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
29	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			7,5	8	4	5,9	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●
30	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			9,5	8	6,5	7,6	○●●●●●●●●●●	●●●●●●●●●●



Mã nhận dạng 204252



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

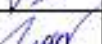
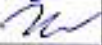
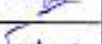
Môn Học/ Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt (207417) - 001_DH14NL_01

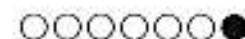
Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/12/2016 : Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD103 Giảng viên: Lê Quang Giảng

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14137073	Nguyễn Thanh	Thế	DH14NL			9,5	8,5	7,5	8,2	0012345678910	0123456789
32	14137074	Nguyễn Mậu	Thiết	DH14NL			9	8	7	7,7	0012345678910	0123456789
33	14137080	Nguyễn Ngọc	Thuận	DH14NL			8,5	8,5	9	8,8	0012345678910	0123456789
34	14137083	Vũ Quốc	Tỉnh	DH14NL			9	9	8	8,5	0012345678910	0123456789
35	13137146	Đinh Thanh	Toàn	DH13NL			6	8,5	6,5	7,0	0012345678910	0123456789
36	14137085	Đinh Thành	Trọng	DH14NL			8,5	8,5	5	6,8	0012345678910	0123456789
37	13137157	Đoàn Nhật	Tú	DH13NL			8	8	4,5	4,8	0012345678910	0123456789
38	14137089	Đinh Như	Tuấn	DH14NL			9	8	2	5,2	0012345678910	0123456789
39	13137155	Nguyễn Thanh	Tuấn	DH13NL			8	5	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
40	14137092	Cao Tấn	Tùng	DH14NL			9	8	7	7,7	0012345678910	0123456789
41	14137093	Trần Bá	Tùng	DH14NL			8	8	5	6,5	0012345678910	0123456789
42	14137091	Phạm Đức	Tuyến	DH14NL			4,5	8,5	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
43	14137095	Trương Thế	Vinh	DH14NL			8	8,5	6	7,2	0012345678910	0123456789
44	14137097	Lê Hoàng	Vũ	DH14NL			4	8	6	6,2	0012345678910	0123456789
45	14137099	Trương Quốc	Vương	DH14NL			9	8,5	7,5	8,1	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Tọa bin hơi- khí (207420) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD302 Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

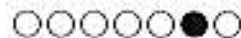
Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 15%	D2 35%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm IR
1	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL		1	10	8	4,75	6,4	0012345678910	0123456789
2	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL		1	10	7	5	6,3	0012345678910	0123456789
3	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL		1	6,7	8	5,25	6,2	0012345678910	0123456789
4	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL		1	6,7	7	2	4,0	0012345678910	0123456789
5	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL		1	6,7	7	3	4,6	0012345678910	0123456789
6	13137029	Lê A Đăng	DH13NL		1	6,7	7	4,5	5,5	0012345678910	0123456789
7	14137018	Trương Hoàng Đà	DH14NL		2	10	8	5	6,5	0012345678910	0123456789
8	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL		2	10	8	7,5	8,0	0012345678910	0123456789
9	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL		2	10	8	5,25	6,7	0012345678910	0123456789
10	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL		1	10	8	4,75	6,1	0012345678910	0123456789
11	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL		2	10	7	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
12	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL		1	6,7	9	3	5,1	0012345678910	0123456789
13	13137052	Huỳnh Tấn Hạnh	DH13NL		1	10	7	3	5,1	0012345678910	0123456789
14	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL		2	10	8	4,5	6,2	0012345678910	0123456789
15	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL		1	10	8	3	6,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204253



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Tọa bin hơi- khí (207420) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD302

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 15 %	D2 25 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137036	Nguyễn Hồng	Hiếu	DH14NL	1	10	8	5	6,5	0012345678910	0123456789
17	13137062	Hồ Thanh	Hoàng	DH13NL	1	9,3	7	5,5	5,6	0012345678910	0123456789
18	14137042	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH14NL	2	10	9	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
19	14137044	Nguyễn Văn	Ka	DH14NL	2	10	8	5	6,5	0012345678910	0123456789
20	14137045	Nguyễn Quốc	Khanh	DH14NL	1	10	9	5,5	7,1	0012345678910	0123456789
21	14137046	Nguyễn Nhật	Khoa	DH14NL	1	10	9	7	7,7	0012345678910	0123456789
22	13137083	Chu Bá Hoàng	Lâm	DH13NL	1	10	7	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
23	14137048	Lê Thế	Lục	DH14NL	1	6,7	9	8	8,1	0012345678910	0123456789
24	14137003	Nguyễn Tấn	Minh	DH14NL	1	10	7	6,5	7,2	0012345678910	0123456789
25	13137087	Bùi Phú Hoàng	Nam	DH13NL	1	10	7	3	5,1	0012345678910	0123456789
26	14137004	Nguyễn Hoài	Nam	DH14NL	1	10	9	4,5	6,5	0012345678910	0123456789
27	13137097	Đặng	Nguyễn	DH13NL	1	10	7	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
28	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất	DH14NL	1	10	9	6	7,4	0012345678910	0123456789
29	14137053	Lê Minh	Nhật	DH14NL	2	10	8	6	7,1	0012345678910	0123456789
30	13137102	Trần Minh	Nhật	DH13NL	1	10	7	7	7,5	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Tọa bin hơi- khí (207420) - 002_DH14NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi RD201

Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

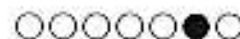
Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 X%	D2 X%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL			10	8	4,5	6,2	○●○12345●78910	○1●3456789
2	14137057	Trần Phước Sang	DH14NL			10	8	4	5,9	○●○1234●678910	○12345678●
3	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DH14NL			6,7	8	8,5	5,1	○●○1234●678910	○●23456789
4	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL			6,7	8	4,5	5,8	○●○1234●678910	○123456●89
5	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL			10	9	7	8,0	○●○1234567●910	●123456789
6	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL			10	8	6,5	7,4	○●○123456●8910	○123●56789
7	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL			10	8	4,5	6,2	○●○12345●78910	○1●3456789
8	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL			10	8	8,5	5,6	○●○1234●678910	○12345●789
9	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DH14NL			10	8	6	7,1	○●○123456●8910	○●23456789
10	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DH14NL			10	8	6	7,1	○●○123456●8910	○●23456789
11	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL			6,7	7	4	5,2	○●○1234●678910	○1●3456789
12	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			10	9	6,5	7,7	○●○123456●8910	○123456●89
13	14137083	Vũ Quốc Tinh	DH14NL			10	9	9	8,2	○●○12345678●10	○1●3456789
14	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			10	7	5,5	6,6	○●○12345●78910	○12345●789
15	14137085	Đinh Thành Trọng	DH14NL			10	8	5	6,5	○●○12345●78910	○1234●6789



Mã nhận dạng 204254



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Tọa bin học/ khí (207420) - 002_DH14NL_01

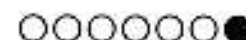
Số Tin Ch 3

Ngày Thi 26/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi RD201 Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 Đ. %	D2 Đ. %	Đ. Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14137088	Huỳnh Văn Trường	DH14NL			10	8	65	74	00123456●8910	0123●56789
17	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL			8,3	0	1	41	00●2345678910	0●123456789
18	13137157	Đoàn Nhật Tú	DH13NL			10	8	7	75	00123456●8910	01234●56789
19	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			10	8	5,5	66	0012345●78910	012345●789
20	13137003	Nguyễn Tuấn	DH13NL			6,7	7	5,5	61	0012345●78910	0●123456789
21	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			6,7	8	7	72	00123456●8910	01●3456789
22	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL			10	8	2	42	00123●5678910	0123456●89
23	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL			10	8	4,5	60	0012345●78910	●123456789
24	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			10	9	4,5	65	0012345●78910	01234●56789
25	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			6,7	7	8	76	00123456●8910	012345●789
26	14137091	Phạm Đức Tuyển	DH14NL			10	9	6	74	00123456●8910	0123●56789
27	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			10	9	5	68	0012345●78910	01234567●9
28	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL			10	8	7	77	00123456●8910	0123456●89
29	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			10	8	4	59	001234●678910	012345678●



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207423) - 01

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137028	Nguyễn Văn Khoa	DH12NL						7,1	001234567890	0123456789
2	12137056	Nguyễn Tấn Toán	DH13NL						9,1	001234567890	0123456789
3	13137013	Dặng Hoài Bảo	DH13NL							001234567890	0123456789
4	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL						9,5	001234567890	0123456789
5	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL						9,5	001234567890	0123456789
6	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL						7,9	001234567890	0123456789
7	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL							001234567890	0123456789
8	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL						9,1	001234567890	0123456789
9	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL						9,1	001234567890	0123456789
10	13137073	Nguyễn Hùng Khang	DH13NL						5,6	001234567890	0123456789
11	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL							001234567890	0123456789
12	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL						8,8	001234567890	0123456789
13	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL						7,1	001234567890	0123456789
14	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL						8,8	001234567890	0123456789
15	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL						8,8	001234567890	0123456789
16	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL							001234567890	0123456789
17	13137162	Nguyễn Thị Thu Vui	DH13NL						9,2	001234567890	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

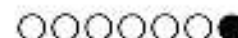
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Ngày in : 07/02/2017 09:52



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH14CD_01 Số Tin Ch 3

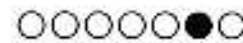
Ngày Thi: 28/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: RD502 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp: DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử) Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD				6,3	4,0	4,7	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
2	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD				6,3	4,0	4,7	○①②③④●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
3	14137018	Trương Hoàng Dù	DH14NL				7,3	5,0	5,7	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
4	14153010	Trần Vũ Anh	DH14CD				0,0	6,0	4,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL				7,3	8,0	7,8	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD				6	9,0	8,1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14153012	Nguyễn Thành Đạt	DH14CD							○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD				6,3	5,0	5,4	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
9	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD				6,3	5,0	5,4	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
10	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DH14CD				6,7	8,0	7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD				7,3	5,0	5,7	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
12	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD				9	3,0	4,8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD				7	7,0	7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD				6	9,0	8,1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14153030	Trần Lộc Minh	DH14CD				5,7	6,0	5,9	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●



Mã nhận dạng 204255



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

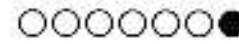
Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật năng lượng nhiệt điện (207425) - 001_DH14CD_01** Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD502 Giảng viên: Nguyễn Lê Tường

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD	<i>Phan</i>			8	9,0	8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
17	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD	<i>Minh</i>			6	5,0	5,3	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DH14NL	<i>Lê</i>			4,7	6,0	5,6	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
19	14137065	Nguyễn Minh Tài	DH14NL	<i>Minh</i>			6	5,0	5,3	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14137068	Nguyễn Việt Tân	DH14NL	<i>Việt</i>			6,7	5,0	5,5	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
21	14153125	Lưu Đức Thái	DH14CD	<i>Đức</i>			5	5,0	5,0	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14137069	Ngô Văn Thanh	DH14NL	<i>Ngô</i>			7	3,0	7,1	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14137070	Trần Văn Thành	DH14NL	<i>Trần</i>			5,3	6,0	5,8	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
24	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DH14NL	<i>Thanh</i>			8	5,0	5,9	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
25	14137074	Nguyễn Mận Thiết	DH14NL	<i>Thiết</i>			6,3	7,0	6,8	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
26	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD	<i>I</i>			4,7	6,0	5,6	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
27	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD	<i>Phạm</i>			7,3	6,0	6,4	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
28	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD	<i>Trọng</i>			5	5,0	5,0	○①②③④⑤●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137006	Mai Thế Anh	DH13NL			10	9	7	8,2	0012345678910	0123456789
2	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			4	4	4	4,0	0012345678910	0123456789
3	13137011	Nguyễn Thiên Ân	DH13NL			4	4	2	3,0	0012345678910	0123456789
4	14137008	Lê Đình Ba	DH14NL			4	7	6	5,9	0012345678910	0123456789
5	14137009	Hồ Thế Bảo	DH14NL							0012345678910	0123456789
6	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			10	8	7	7,9	0012345678910	0123456789
7	13137019	Nguyễn Văn Bình	DH13NL			7	4	7	6,1	0012345678910	0123456789
8	13137029	Lê A Dăng	DH13NL			6	6	6	6,0	0012345678910	0123456789
9	14137018	Trương Hoàng Dú	DH14NL			6	8	7	7,1	0012345678910	0123456789
10	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL			6	6	7	6,5	0012345678910	0123456789
11	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL			4	10	7	7,3	0012345678910	0123456789
12	14137024	Nguyễn Đức Dương	DH14NL			4	10	6	6,8	0012345678910	0123456789
13	14137026	Đào Minh Đạt	DH14NL			4	4	3	6,0	0012345678910	0123456789
14	14137028	Nguyễn Văn Đông	DH14NL			2	9	3	7,1	0012345678910	0123456789
15	14137032	Đặng Hoàng Hào	DH14NL			2	4	3	3,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204256



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

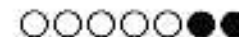
Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm H
16	14137002	Lê Nguyễn Việt Hào	DH14NL	<i>Hào</i>		5	2,5	3	5,1	0012345678910	0123456789
17	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL	<i>Tấn Hậu</i>		10	7	10	9,1	0012345678910	0123456789
18	14137034	Võ Trọng Hiền	DH14NL	<i>Trọng Hiền</i>						0012345678910	0123456789
19	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DH14NL	<i>Hiếu</i>		4	10	7	7,3	0012345678910	0123456789
20	14137042	Ngô Thị Ngọc Huyền	DH14NL	<i>Ngô Thị Ngọc</i>		4	10	8	7,3	0012345678910	0123456789
21	14137044	Nguyễn Văn Ka	DH14NL	<i>Văn Ka</i>		4	6	4	4,6	0012345678910	0123456789
22	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DH14NL	<i>Quốc Khanh</i>		6	7	7	6,3	0012345678910	0123456789
23	14137046	Nguyễn Nhật Khoa	DH14NL	<i>Nguyễn Nhật Khoa</i>		6	5	8	6,7	0012345678910	0123456789
24	13137080	Lê Thành Khôi	DH13NL	<i>Thành Khôi</i>		0	8	0	2,4	0012345678910	0123456789
25	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL	<i>Lực</i>		8	10	8	8,6	0012345678910	0123456789
26	14137003	Nguyễn Tấn Minh	DH14NL	<i>Tấn Minh</i>		4	4	8	6,0	0012345678910	0123456789
27	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL	<i>Nguyễn Hoài Nam</i>		2	9,5	8	7,3	0012345678910	0123456789
28	14137051	Nguyễn Hữu Nhật	DH14NL	<i>Nguyễn Hữu Nhật</i>		3	9,5	0	3,5	0012345678910	0123456789
29	14137053	Lê Minh Nhật	DH14NL	<i>Minh Nhật</i>		4	9,5	4	5,7	0012345678910	0123456789
30	14137056	Trần Minh Quang	DH14NL	<i>Trần Minh Quang</i>		4	4	7	5,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204256



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 001_DHI4NL_01

Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi 29/12/2016 · Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DHI4NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14137057	Trần Phước Sang	DHI4NL			4	6	6	5,6	0012345678910	0123456789
32	14137062	Nguyễn Ngọc Sơn	DHI4NL			2	6	7	5,7	0012345678910	0123456789
33	14137064	Lê Nguyễn Minh Tài	DHI4NL			2	4	4	3,6	0012345678910	0123456789
34	14137065	Nguyễn Minh Tài	DHI4NL			4	8	5	5,7	0012345678910	0123456789
35	14137068	Nguyễn Việt Tân	DHI4NL			4	10	6	6,3	0012345678910	0123456789
36	14137069	Ngô Văn Thanh	DHI4NL			7	6,5	8	7,4	0012345678910	0123456789
37	14137070	Trần Văn Thành	DHI4NL			6	8,5	6	6,2	0012345678910	0123456789
38	14137005	Nguyễn Hữu Thế	DHI4NL			2	8	7	6,3	0012345678910	0123456789
39	14137073	Nguyễn Thanh Thế	DHI4NL			4	4	3	3,5	0012345678910	0123456789
40	14137074	Nguyễn Mậu Thiết	DHI4NL			3	10	8	7,6	0012345678910	0123456789
41	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DHI4NL			4	4	5	4,5	0012345678910	0123456789
42	14137083	Vũ Quốc Tình	DHI4NL			4	10	6	6,3	0012345678910	0123456789
43	14137085	Đinh Thành Trọng	DHI4NL			3	8	4	5,0	0012345678910	0123456789
44	14137088	Huỳnh Văn Trường	DHI4NL			2	4	2	2,6	0012345678910	0123456789
45	13137156	Dương Minh Tú	DHI3NL							0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204256



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ sở kỹ thuật lạnh (207426) - 001_DH14NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Nguyễn Thanh Hào

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 20%	D2 30%	D. Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	13137157	Đoàn Nhật Tú	DH13NL			4	9	7	7,0	0012345678910	0123456789
47	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			4	10	5	6,3	0012345678910	0123456789
48	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL			2	8,5	3	4,5	0012345678910	0123456789
49	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL			2	6	4	4,2	0012345678910	0123456789
50	14137093	Trần Bá Tùng	DH14NL			6	6	2	7,0	0012345678910	0123456789
51	14137091	Phạm Đức Tuyên	DH14NL			4	4	2	3,0	0012345678910	0123456789
52	14137095	Trương Thế Vinh	DH14NL			2	9	4	5,1	0012345678910	0123456789
53	14137097	Lê Hoàng Vũ	DH14NL			4	7	5	5,4	0012345678910	0123456789
54	14137099	Trương Quốc Vương	DH14NL			10	10	3	9,0	0012345678910	0123456789
55	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL			4	10	6	6,8	0012345678910	0123456789

Ngày 4 Tháng 1 Năm 2017

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thanh Dũng

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2